

MARKET LENS

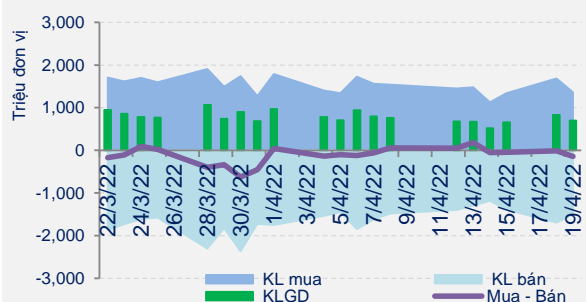
Phiên giao dịch ngày:

19/4/2022

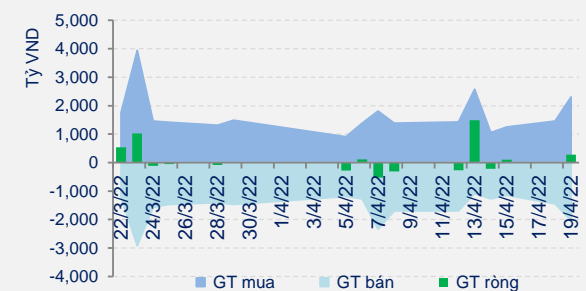
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,406.45	392.69
% Thay đổi	↓ -1.83%	↓ -2.59%
KLGD (CP)	702,352,038	94,601,021
GTGD (tỷ đồng)	22,656.18	2,394.91
Tổng cung (CP)	1,501,869,100	126,698,600
Tổng cầu (CP)	1,362,064,400	99,794,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,908,278	433,487
KL mua (CP)	55,474,478	351,800
GT mua (tỷ đồng)	2,309.54	5.77
GT bán (tỷ đồng)	2,034.67	8.51
GT ròng (tỷ đồng)	274.87	(2.74)

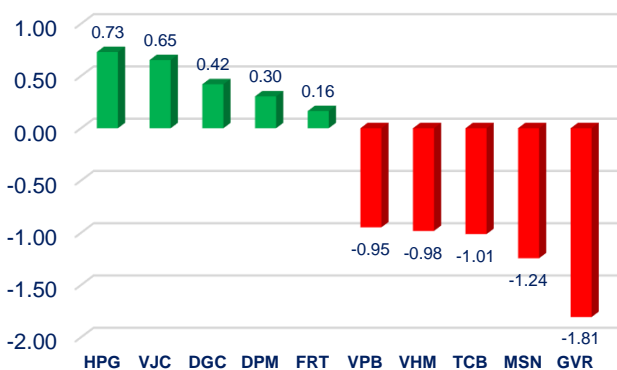
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường nối tiếp đà giảm lên thành bốn phiên liên tiếp với mức giảm xấp xỉ so với phiên trước đó. Rất may là thanh khoản đã có dấu hiệu suy yếu.

Kết phiên VN-Index giảm 26,15 điểm (-1,83%) xuống 1.406,45 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 371 mã giảm (98 mã giảm sàn), 32 mã tham chiếu, 101 mã tăng (5 mã tăng trần). HNX-Index giảm 10,43 điểm (-2,59%) xuống 392,69 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 183 mã giảm (52 mã giảm sàn), 29 mã tham chiếu, 68 mã tăng (6 mã tăng trần).

Thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 23.036 tỷ đồng trên hai sàn tương ứng với khối lượng giao dịch là 755 triệu cổ phiếu. Sau phiên hôm qua vượt lên trung bình thì đến phiên hôm nay, thanh khoản lại thấp hơn mức trung bình.

Gần như toàn bộ các nhóm ngành trên thị trường đều bị bán mạnh và kết phiên trong sắc đỏ thậm chí giảm sàn.

Cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh với VPB (-2,3%), STB (-5,2%), MBB (-3,3%), TCB (-2,6%), ACB (-3,5%)...; thậm chí LPB (-6,8%) còn giảm sàn.

Cổ phiếu chứng khoán cùng chiều với thị trường với VND (-6,8%), SSI (-6,7%), VCI (-3,2%), SHS (-5,4%), VIX (-5,7%)... giảm sâu; HCM (-7%), TVC (-9,6%), FTS (-6,9%)... giảm sàn.

Áp lực bán tiếp tục đè nặng lên nhóm bất động sản với DIG (-1,4%), DXG (-6,5%), IDC (-1,1%), PDR (-2,3%), KBC (-4%)... giảm mạnh; ASM (-6,9%), ITA (-6,7%), CII (-6,9%), FLC (-6,9%)... giảm sàn.

Trong nhóm VN30 (-1,88%) có đến 25/30 mã là kết phiên với mức giảm như FPT (-3%), MWG (-2,6%), VHM (-1,3%), BVH (-1,6%), POW (-6,9%)... đã gây áp lực điều chỉnh mạnh lên thị trường chung.

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng 275 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,6 triệu cổ phiếu. DPM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 93,6 tỷ đồng. Tiếp theo là GEX với 85,3 tỷ đồng và KBC với 61,1 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là DGC với 135,5 tỷ đồng. Tiếp theo là SSI với 75 tỷ đồng.

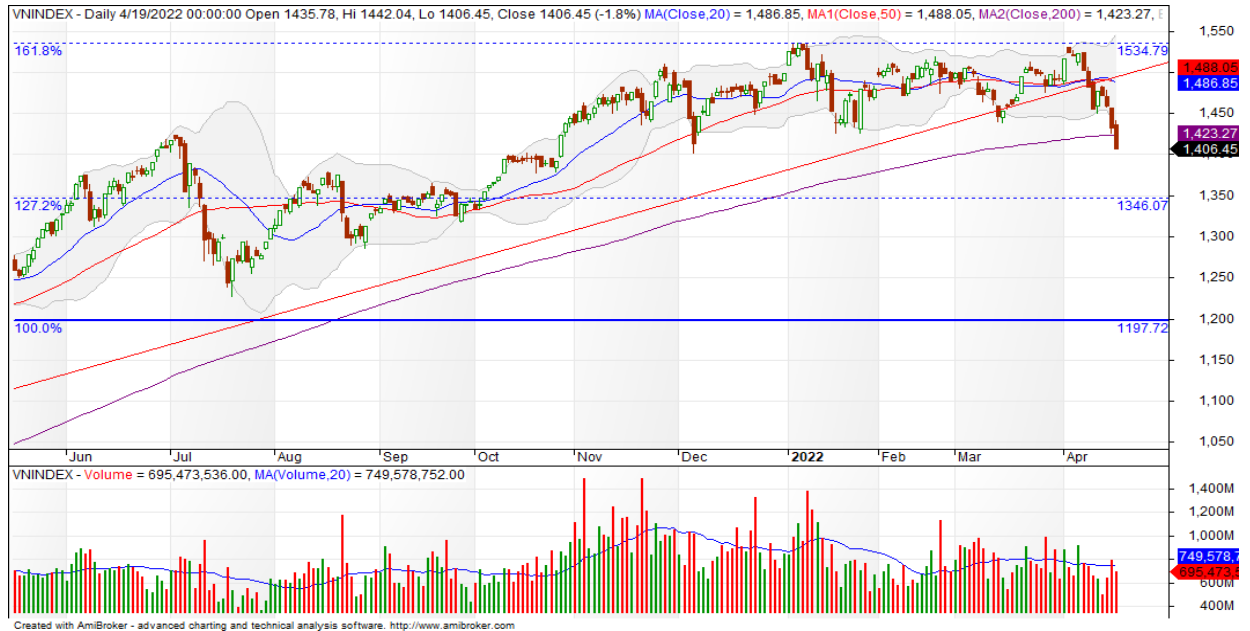
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đều cao hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 13 đến 19 điểm cho thấy các nhà giao dịch đang kỳ vọng thị trường sớm hồi phục trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/4/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index giảm mạnh trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần đây. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là áp lực bán ra tuy không phải là quá mạnh nhưng lực cầu bắt đáy là khá hạn chế trong phiên hôm nay đã khiến cho thị trường tiếp tục giảm sâu.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ kỹ thuật thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên giảm khá mạnh hôm nay (-1,78%) thì xu hướng tăng của chỉ số VN-Index tiếp tục bị suy yếu đi khi mà chỉ số đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ dài hạn trong khoảng 1.420-1.425 điểm (MA200). Rất may là chỉ số này vẫn trụ được trong vùng hỗ trợ 1.400-1.425 điểm (đáy tháng 12/2021) nên vẫn còn cơ hội phục hồi cho chỉ số.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/4, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu vùng hỗ trợ trong khoảng 1.400-1.425 điểm (đáy tháng 12/2021) được giữ vững.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên hôm nay tiếp tục chứng kiến trạng thái tâm lý giao dịch có phần hoảng loạn của nhà đầu tư. Ngoài ra cũng có thể có thêm hiện tượng call margin ở nhiều nhóm cổ phiếu càng làm cho tình hình giao dịch trên thị trường trở nên tiêu cực.

Thị trường đã có bốn phiên giảm điểm liên tiếp, điều này thậm chí còn tiêu cực hơn giai đoạn trước đó với chuỗi ba phiên giảm liên tiếp (7/4, 8/4, 12/4). Tuy nhiên, với việc VN-Index đã lui về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.400-1.425 điểm (đáy tháng 12/2021) thì có thể kỳ vọng vào một sự hồi phục trong phiên giao dịch tiếp theo 20/4 nếu như lực cầu bắt đáy là tốt.

Với trạng thái tâm lý thị trường như hiện tại, theo thống kê của chúng tôi thị trường rất có thể sẽ sớm hình thành thành đáy ngắn hạn và hồi phục, do đó chúng tôi cho rằng nhà đầu tư không nên tiếp tục bán ra ở phiên tiếp theo 20/4 bởi thị trường có thể sớm hồi phục trở lại. Nhà đầu tư nếu đã mua vào trong phiên hôm nay trong vùng hỗ trợ 1.400-1.425 điểm (đáy tháng 12/2021) tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể gia tăng tỷ trọng nếu thị trường tiếp tục chiết khấu về các vùng giá hấp dẫn hơn.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/4/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
GIL	94	95-96	120	88	12.3	20.1%	7.0%	Cổ phiếu đang bùng nổ vượt đỉnh, mua thêm khi mạnh lên
PSD	44	42-43	50	40.5	9.4	4.3%	156.1%	Mua nếu có điều chỉnh, cổ phiếu đang bùng nổ vượt đỉnh

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
15/4/2022	ASM	22.35	23.1	27-28	21	-3.25%	Có xu hướng gãy sau điểm mua, chú ý ngưỡng cắt
15/4/2022	VSC	47.1	42.5	53-55	45	10.82%	Vận động tốt, tiếp tục nắm giữ
15/4/2022	VND	30	33.5	41-43	30	-10.45%	Bán cắt lỗ
15/4/2022	GAS	113.9	112	140-155	110	1.70%	Cổ phiếu có xu hướng điều chỉnh, tiếp tục nắm giữ
15/4/2022	REE	84.6	82	95-97	83	3.17%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn trong xu hướng tăng
15/4/2022	LHG	57	59.5	70-72	54.5	-4.20%	Cổ phiếu gãy sau điểm mua, chú ý ngưỡng cắt lỗ
15/4/2022	GIL	94	90.5	108-120	82	3.87%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn trong xu hướng tăng
15/4/2022	TNG	39.3	40	48-50	37	-1.75%	Cổ phiếu gãy sau điểm mua, chú ý ngưỡng cắt lỗ
16/4/2022	VCI	45	47	54-55	42	-4.26%	Cổ phiếu gãy sau điểm mua, chú ý ngưỡng cắt lỗ
16/04/2022	PTB	126.5	127	145-150	120	-0.39%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn trong xu hướng tăng
16/4/2022	PC1	44.5	43.6	51-53	42	2.06%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn trong xu hướng tăng
16/4/2022	PNJ	118.9	118.5	145-148	108	0.34%	Cổ phiếu điều chỉnh, vẫn trong xu hướng tăng
16/04/2022	HAH	107.4	101	125 - 130	95	6.34%	Cổ phiếu tiếp tục vận động tốt, nắm giữ
16/4/2022	BIC	35.5	34.7	40-42	32.5	2.31%	Cổ phiếu vận động tốt sau điểm mua, nắm giữ
17/4/2022	DHC	84.5	83.6	40-42	77	1.08%	Mở mua mới giá 83.6

TIN VÍ MÔ

Bộ Tài chính đề xuất giãn hoãn thêm thuế, tiền thuê đất để kiểm soát lạm phát năm nay

Từ nay đến cuối năm, Ban chỉ đạo Điều hành giá tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường từng mặt hàng, đặc biệt là những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, tác động lớn đến chỉ số giá tiêu dùng để có giải pháp điều hành phù hợp.
Bộ Tài chính chuẩn bị trình Chính phủ thực hiện giãn thu một số loại thuế và tiền thuê đất, ước tính khoảng 135.000 tỷ đồng, trong thời gian 3, 6 và 9 tháng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu làm rõ về nợ xấu trong các lĩnh vực bất động sản, chứng khoán, trái phiếu

Tại phiên họp thứ 10, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về báo cáo của Chính phủ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 42/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm. Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường đã có văn bản số 882/2022 thông báo kết luận về vấn đề này.

Nguy cơ tái lập rào cản kinh doanh 'làm khó' doanh nghiệp

VCCI cho rằng trong những đề xuất cắt giảm của một số bộ ngành, doanh nghiệp vẫn nhìn thấy tính hình thức và nhiều quy định gây khó cho doanh nghiệp chưa được xử lý.
Trong hoạt động xây dựng chính sách năm vừa qua có lo ngại là đường như đang có xu hướng thắt chặt quản lý ở một số ngành, lĩnh vực.

Ô ạt lấy bảo hiểm xã hội một lần: Hé lộ bất cập chính sách, Bộ LĐ-TB&XH đề xuất sửa luật

Người lao động (NLĐ) có rất nhiều lý do để lấy Bảo hiểm xã hội (BHXH) một lần. Đặc biệt, dưới tác động của dịch COVID-19 làm tỷ lệ mất việc làm tăng cao trong năm 2021 và đủ điều kiện hưởng BHXH 1 lần trong năm nay. Điều này đang tạo sức ép lớn lên việc duy trì hệ thống an sinh bền vững và ngân sách chi cho trợ cấp người cao tuổi.

Tập đoàn MSC đề xuất đầu tư "siêu cảng" quốc tế Cần Giờ - Cái Mép gần 6 tỷ USD, TP. HCM có cơ hội đón lượng hàng lớn vốn được trung chuyển qua Singapore

Thông tin này được bà Lã Hồng Hạnh, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư (Bộ GTVT) cho biết tại Hội thảo "Tạo đà phục hồi của thị trường bất động sản phía Nam", do Tạp chí Nhà đầu tư tổ chức mới đây. Bà Hạnh cho biết, đây có thể là cơ hội rất lớn đối với TP. HCM khi lượng hàng trước đây trung chuyển tại Singapore sẽ chuyển sang trung chuyển tại Việt Nam.



TIN DOANH NGHIỆP

THACO và cuộc tái thiết ở HAGL Agrico: Đường xa vạn dặm!

Mặc dù đã rất cố gắng, nhưng sau 1 năm tiếp quản HAGL Agrico, THACO vẫn chưa thể khiến doanh nghiệp này khởi sắc hơn. Dự kiến năm 2022, HAGL Agrico sẽ tiếp tục lỗ 150 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh – giảm ½ so với 2021, dự kiến lỗ trước thuế là 2.713 tỷ đồng. Để biến HAGL Agrico thành một doanh nghiệp 'khỏe mạnh', THACO còn rất nhiều việc phải làm.

Bamboo Capital (BCG): Lên kế hoạch lợi nhuận gấp hơn 2 lần lên 2.200 tỷ đồng, sẽ phát hành huy động hơn 5.100 tỷ đồng

Bamboo Capital (BCG) vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên sắp tới, Công ty dự kiến trình kế hoạch doanh thu thuần hợp nhất hơn 7.250 tỷ đồng, gấp 2,8 lần năm 2021. Tương ứng, lợi nhuận sau thuế dự tăng gấp 2,2 lần lên 2.200 tỷ đồng.

Với chỉ tiêu trên, Tập đoàn dự kiến chia cổ tức với tổng tỷ lệ 10% (5% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu). Đồng thời phát hành 5 triệu cp ESOP cho người lao động với giá 10.000 đồng/cp.

Triển vọng thuận lợi, loạt doanh nghiệp thủy sản đặt kế lợi nhuận 2022 tăng trưởng ba chữ số

Tình hình sản xuất, xuất khẩu thủy sản quý I/2022 đạt nhiều kết quả ấn tượng, nhiều doanh nghiệp lớn trong ngành lạc quan về kết quả kinh doanh trong năm 2022 khi đặt mục tiêu lợi nhuận tăng gấp nhiều lần so với năm 2021

Hợp ĐHCĐ Novaland: Kế hoạch lợi nhuận tăng 88%, phát hành cổ phiếu thường tỷ lệ 25%

Năm nay, HĐQT trình kế hoạch doanh thu thuần 35.974 tỷ đồng, tăng 141% so với thực hiện năm trước; lãi sau thuế 6.500 tỷ đồng, tăng 88%. Novaland đang sở hữu và nghiên cứu quỹ đất gần 10.600 ha. Tập đoàn dự kiến phát hành 482,6 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 25% và trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%.

PV Power báo lãi quý I tăng 11%

Tổng công ty ghi nhận tổng doanh thu 7.233 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 751 tỷ đồng trong quý I. Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 – công ty con do PV Power sở hữu trên 59% vốn là đơn vị thành viên mang về doanh thu lớn nhất đạt 1.988,6 tỷ đồng.

SSI trình phương án chào bán 104 triệu cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn lên gần 16.000 tỷ đồng

Chào bán tối đa hơn 104 triệu cổ phiếu riêng lẻ, SSI sẽ tăng vốn lên 15.962 tỷ đồng. Công ty đã ký thành công và hoàn tất giải ngân hợp đồng vay vốn tín dụng từ nhóm các định chế tài chính nước ngoài trị giá 148 triệu USD.

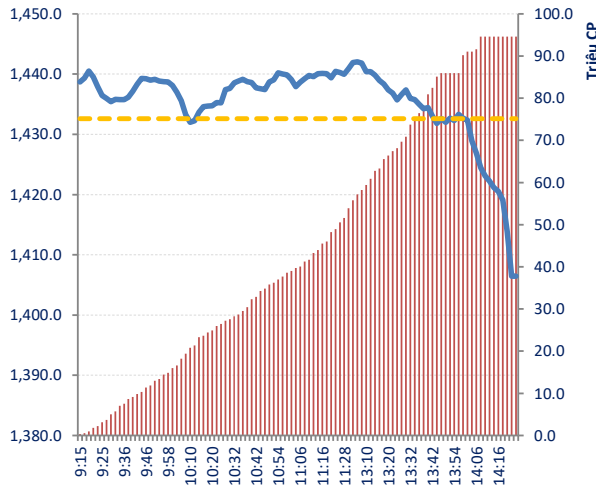
Bà Lê Thị Băng Tâm sẽ không làm Chủ tịch của Vinamilk và HDBank

Bà Lê Thị Băng Tâm từng là Chủ tịch SCIC, Thứ trưởng Tài chính. Thành viên mới được giới thiệu vào HĐQT Vinamilk là ông Nguyễn Hạnh Phúc, từng là Tổng thư ký Quốc hội.

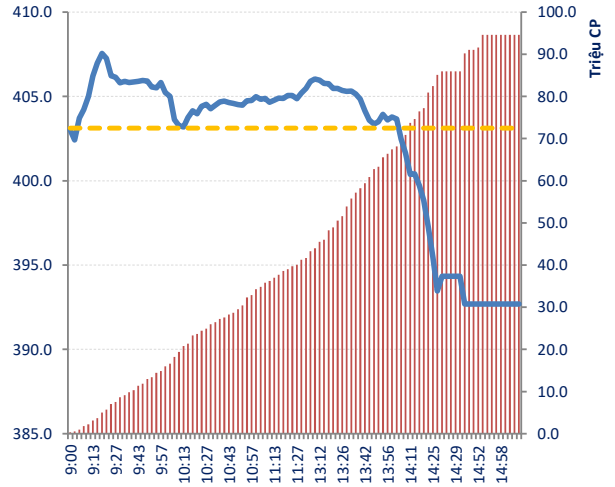


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

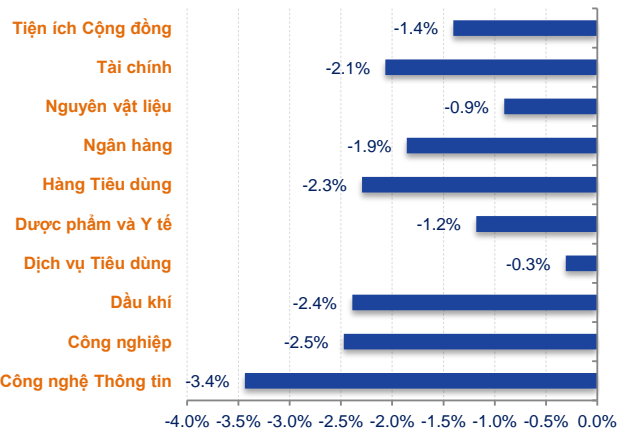
KLGD và VN-Index trong phiên



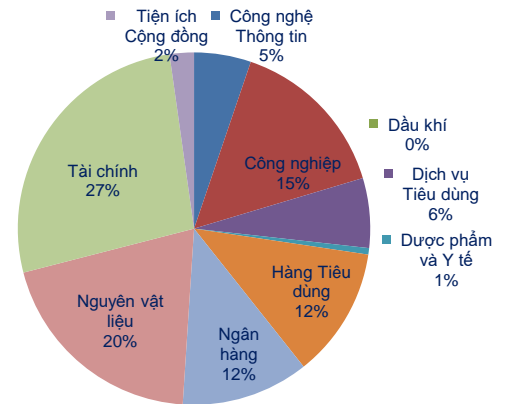
KLGD và HNX-Index trong phiên



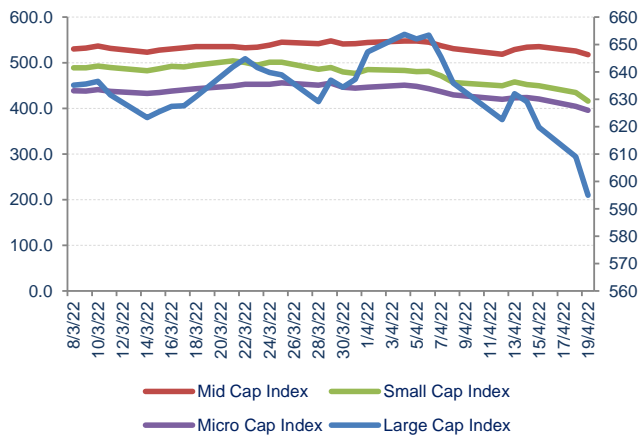
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



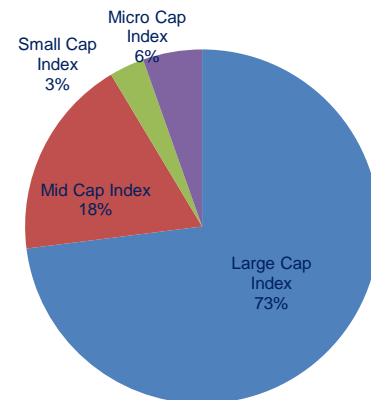
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GEX	2,720,600	SSI	2,045,800
2	KBC	1,276,400	VND	1,050,100
3	DPM	1,243,400	HPG	863,000
4	PVT	1,216,300	HCM	542,400
5	DCM	1,143,700	DGC	524,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TVD	106,700	DST	176,100
2	TA9	42,200	SHS	82,500
3	CTC	29,700	PVS	31,300
4	KVC	20,000	NVB	23,200
5	PPY	19,400	IVS	15,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	36.65	35.80	↓ -2.32%	24,170,700
HPG	42.65	43.30	↑ 1.52%	19,239,800
GEX	31.80	29.75	↓ -6.45%	17,439,300
STB	29.00	27.50	↓ -5.17%	15,852,000
VND	32.20	30.00	↓ -6.83%	15,798,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	30.00	30.00	⇒ 0.00%	8,686,758
KLF	4.50	4.10	↓ -8.89%	5,895,405
NVB	38.30	37.70	↓ -1.57%	5,755,400
TNG	42.00	39.30	↓ -6.43%	4,935,954
IDC	61.50	60.80	↓ -1.14%	4,182,773

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGD	35.25	37.70	2.45	↑ 6.95%
PDN	97.90	104.70	6.80	↑ 6.95%
HU1	13.95	14.90	0.95	↑ 6.81%
AAM	15.50	16.55	1.05	↑ 6.77%
TPC	9.90	10.55	0.65	↑ 6.57%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TJC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
PSD	40.00	44.00	4.00	↑ 10.00%
MHL	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
SSM	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%
SDG	36.40	39.90	3.50	↑ 9.62%

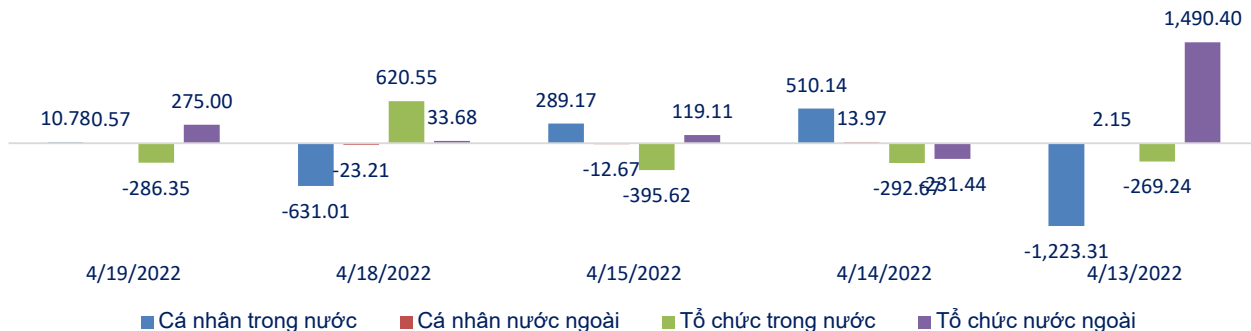
Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
SBT	22.15	20.60	-1.55	↓ -7.00%
MCG	7.29	6.78	-0.51	↓ -7.00%
LCG	19.30	17.95	-1.35	↓ -6.99%
HCM	28.60	26.60	-2.00	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVN	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
LIG	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
D11	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
KSQ	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
SDT	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	262.42	45.9%	13,959	17.6	8.2
DIG	163.27	15.8%	2,279	32.1	4.8
DXG	100.75	10.3%	1,937	19.8	1.7
SSI	80.59	13.0%	1,342	28.0	2.7
VPB	75.34	16.9%	2,642	13.9	1.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-79.29	-1.7%	(650)	-	1.9
CII	-64.35	-4.1%	(1,387)	-	1.0
DPM	-63.21	32.9%	7,965	9.0	2.6
VRE	-59.87	4.4%	578	54.2	2.4
DCM	-57.01	26.4%	3,444	12.6	3.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	3.59	32.9%	7,965	9.0	2.6
SSI	2.71	13.0%	1,342	28.0	2.7
FRT	2.28	30.6%	5,618	28.7	7.6
TTF	2.17	0.0%	(27)	-	-
DXG	1.93	10.3%	1,937	19.8	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DVP	-3.08	20.9%	6,928	8.8	1.8
NVL	-3.00	8.8%	1,692	48.6	3.9
STB	-1.66	10.8%	1,855	15.6	1.6
SKG	-1.63	-4.6%	(609)	-	1.5
DGW	-1.34	44.5%	7,434	20.9	7.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	63.31	46.0%	7,708	5.5	2.1
VIC	59.68	-1.7%	(650)	-	1.9
CII	55.52	-4.1%	(1,387)	-	1.0
TCB	41.82	21.5%	5,148	8.7	1.8
MSN	35.95	25.4%	6,055	20.5	3.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-145.15	15.8%	2,279	32.1	4.8
GEX	-127.00	7.2%	1,483	21.4	1.3
KBC	-126.79	5.8%	1,582	30.0	1.8
DGC	-125.13	45.9%	13,959	17.6	8.2
DXG	-86.92	10.3%	1,937	19.8	1.7

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	90.72	32.9%	7,965	9.0	2.6
GEX	84.75	7.2%	1,483	21.4	1.3
KBC	61.02	5.8%	1,582	30.0	1.8
DCM	52.01	26.4%	3,444	12.6	3.1
NLG	43.43	10.6%	3,155	16.1	1.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-136.48	45.9%	13,959	17.6	8.2
SSI	-79.22	13.0%	1,342	28.0	2.7
HPG	-39.67	46.0%	7,708	5.5	2.1
VND	-33.23	12.3%	489	65.8	1.6
MSN	-26.81	25.4%	6,055	20.5	3.5



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	24,170,700	16.9%	2,642	13.9	1.9
HPG	19,239,800	3250.0%	7,708	5.5	2.1
GEX	17,439,300	7.2%	1,483	21.4	1.3
STB	15,852,000	10.8%	1,855	15.6	1.6
VND	15,798,700	12.3%	489	65.8	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	8,686,758	4.7%	1,258	23.9	1.1
KLF	5,895,405	0.4%	40	111.4	0.4
NVB	5,755,400	0.0%	3	12,166.3	3.5
TNG	4,935,954	17.8%	2,719	15.4	2.5
IDC	4,182,773	9.6%	1,514	40.6	3.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PGD	↑ 7.0%	18.7%	2,823	12.5	2.3
PDN	↑ 6.9%	23.4%	8,681	11.3	2.6
HU1	↑ 6.8%	-2.5%	(385)	-	1.0
AAM	↑ 6.8%	0.1%	22	718.3	1.0
TPC	↑ 6.6%	4.5%	675	14.7	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TJC	↑ 10.0%	16.5%	2,005	7.5	1.3
PSD	↑ 10.0%	36.8%	4,708	8.5	2.9
MHL	↑ 9.9%	-55.6%	(4,975)	-	1.2
SSM	↑ 9.7%	-5.1%	(708)	-	0.6
SDG	↑ 9.6%	4.3%	2,032	17.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	2,720,600	7.2%	1,483	21.4	1.3
KBC	1,276,400	5.8%	1,582	30.0	1.8
DPM	1,243,400	32.9%	7,965	9.0	2.6
PVT	1,216,300	10.0%	2,038	11.0	1.1
DCM	1,143,700	26.4%	3,444	12.6	3.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TVD	106,700	19.0%	2,261	7.5	1.4
TA9	42,200	12.9%	1,579	11.0	1.4
CTC	29,700	10.9%	876	8.9	0.9
KVC	20,000	-6.5%	(668)	-	0.5
PPY	19,400	12.6%	1,947	7.2	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	367,717	21.6%	4,632	16.8	2.6
VHM	303,935	35.2%	8,991	7.8	2.3
VIC	303,208	-1.7%	(650)	-	1.9
GAS	220,678	17.1%	4,531	25.4	4.2
BID	191,971	12.7%	2,084	18.2	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	53,305	21.8%	2,805	54.3	8.4
KSF	32,520	9.0%	1,373	78.9	5.4
NVB	21,326	0.0%	3	12,166.3	3.5
IDC	18,450	9.6%	1,514	40.6	3.9
VCS	17,760	40.6%	11,096	10.0	3.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	5.69	-10.5%	(552)	-	3.0
PTC	5.43	23.3%	3,500	11.1	2.0
TNI	4.97	-2.8%	(310)	-	0.6
FLC	4.90	0.7%	119	64.6	0.6
GEX	4.84	7.2%	1,483	21.4	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.91	7.0%	343	22.8	1.5
CEO	2.88	2.7%	362	143.7	3.8
ART	2.41	3.0%	350	17.5	0.5
KLF	2.13	0.4%	40	111.4	0.4
VC9	2.09	2.1%	145	96.1	17.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn